UBND TỈNH QUẢNG BÌNH
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 190 /STC-NS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 17 tháng 01 năm 2025

HƯỚNG DẪN
Quy trình quản lý, cấp phát, thanh toán và quyết toán kinh phí hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2024-2025

Căn cứ Nghị quyết số 78/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2024-2025;

Căn cứ Đề án số 2453/ĐA-UBND ngày 23/12/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 3797/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2024-2025;

Quy trình quản lý, cấp phát, thanh toán và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh thực hiện theo quy định hiện hành về quản lý ngân sách nhà nước. Sở Tài chính hướng dẫn thêm một số nội dung cụ thể như sau:

I. Quy trình quản lý, cấp phát kinh phí

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm:

- Căn cứ Đề án số 2453/ĐA-UBND ngày 23/12/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình về hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, giai đoạn 2024-2025; căn cứ Quyết định số 3797/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ để xóa nhà tạm, nhà dột nát; căn cứ các Quyết định cấp kinh phí của UBND tỉnh về cho huyện, thành phố, thị xã; Phòng Lao động Thương binh xã hội huyện chủ trì phối hợp Phòng Tài chính Kế hoạch huyện tham mưu cho UBND huyện ban hành Quyết định phân bổ kinh phí xây mới và cải tạo sửa chữa cho UBND cấp xã (Bao gồm danh sách từng hộ gia đình và số kinh phí theo quy định kèm theo).

- Đối với nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách tỉnh, ngân sách cấp huyện hỗ trợ có mục tiêu qua ngân sách xã, phường, thị trấn.

2. Ủy ban nhân dân các xã có trách nhiệm:

- Thông báo các hộ được hỗ trợ xây mới, sửa chữa xóa nhà tạm, nhà dột nát trong năm cho các hộ gia đình. Căn cứ Quyết định phân bổ vốn của UBND huyện, UBND xã ban hành Quyết định phê duyệt Dự án xây mới, sửa chữa xóa nhà tạm, nhà dột nát để có căn cứ làm thủ tục mở mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách điện tử dùng cho dự án đầu tư.

- Chủ trì, phối hợp với Uỷ ban MTTQ Việt Nam xã, phường, thị trấn, trưởng thôn, tổ dân phố giám sát việc triển khai xây dựng của các hộ.

II. Quy trình thanh toán cho các hộ dân

Cơ chế hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình và không theo dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thực hiện theo cơ chế đặc thù được cấp có thẩm quyền quyết định. Áp dụng cơ chế đặc thù theo khoản 5 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 bổ sung Điều 9 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó tại khoản 5 Điều 9 quy định về cơ chế đặc thù trong hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách thuộc nội dung của Chương trình MTQG.

Ủy ban nhân dân các xã, phường thị trấn chịu trách nhiệm:

1. Chủ trì phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, phường, thị trấn hướng dẫn đối với hộ gia đình thuê nhà thầu xây dựng mới hoặc sửa chữa nhà ở phải có hợp đồng; đối với hộ gia đình tự xây dựng mới hoặc tự sửa chữa nhà ở phải có Biên bản cam kết.

(Mẫu số 01 - Biểu mẫu hợp đồng và Mẫu số 02 - Bản cam kết gửi kèm theo)

2. Chủ trì phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, phường, thị trấn tổ chức xác nhận và nghiệm thu; có biên bản xác nhận hoàn thành việc khởi công xây mới hoặc cải tạo sửa chữa (làm cơ sở thanh toán đợt 1) và biên bản nghiệm thu hoàn thành việc xây dựng, đưa vào sử dụng (làm cơ sở thanh toán đợt 2) để làm cơ sở giải ngân vốn hỗ trợ theo quy định.

Thành phần xác nhận, nghiệm thu bao gồm đại diện UBND xã, phường, thị trấn; Uỷ ban MTTQ Việt Nam xã, phường, thị trấn; trưởng thôn, tổ dân phố và đại diện hộ nghèo, hộ cận nghèo được xây mới hoặc sửa chữa. Công tác nghiệm thu tổ chức 02 đợt làm cơ sở cho UBND cấp xã thanh toán hỗ trợ cho một (01) đối tượng chính sách thực hiện hai lần.

(Mẫu số 03 - Biên bản xác nhận hoàn thành việc khởi công xây mới hoặc cải tạo sửa chữa và Mẫu số 04 - Biên bản nghiệm thu hoàn thành việc xây dựng, đưa vào sử dụng kèm theo)

3. Hướng dẫn các đối tượng có danh sách hỗ trợ được cấp có thẩm quyền phê duyệt sau khi hoàn thành việc khởi công xây mới hoặc cải tạo sửa chữa có nhu cầu

tạm ứng trước kinh phí thì có đơn xin ứng trước kinh phí hỗ trợ, gửi UBND xã, phường, thị trấn. Căn cứ đơn xin ứng trước kinh phí hỗ trợ của các hộ dân, căn cứ biên bản xác nhận hoàn thành việc khởi công xây mới hoặc cải tạo sửa chữa, UBND cấp xã lập thủ tục ứng mức tối đa không quá 70% mức hỗ trợ theo quy định (lần 1) và thanh toán phần còn lại của mức hỗ trợ (lần 2) sau khi đối tượng chính sách hoàn thành xây mới nhà ở hoặc cải tạo sửa chữa báo cáo hoàn thành việc xây dựng, đưa vào sử dụng theo bảng cam kết.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước để thanh toán trực tiếp bằng tiền cho đối tượng chính sách theo từng lần thanh toán. Trường hợp sau 30 ngày rút dự toán chưa hoàn thành thanh toán cho đối tượng chính sách, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm nộp lại Kho bạc Nhà nước số tiền chưa được thanh toán.

(Mẫu số 05 - Giấy đề nghị và Mẫu số 06 - Bảng kê danh sách và mức hỗ trợ kèm theo)

5. Lập thủ tục thanh toán tạm ứng (nếu có) và lập phiếu chi tiền để chi cho các hộ dân theo mức hỗ trợ thông qua chuyển khoản qua tài khoản của hộ gia đình, trường hợp hộ gia đình không có tài khoản thì hỗ trợ tiền mặt (có viết giấy nhận tiền và ký nhận trên phiếu chi).

6. Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo, giám sát các hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng vốn hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở đúng mục đích, đảm bảo nhà ở phải được xây dựng hoàn chỉnh để đưa vào sử dụng; vận động các tổ chức, đoàn thể như: Mặt trận Tổ quốc, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh giúp đỡ các hộ nghèo, hộ cận nghèo xây mới hoặc sửa chữa nhà ở; phát huy cao nhất khả năng huy động nguồn lực từ cộng đồng, các nhà cung ứng vật liệu và hộ gia đình; tận dụng, khai thác vật liệu tại chỗ như cát, đá, sỏi, gỗ theo quy định của pháp luật để đảm bảo giảm giá thành xây dựng nhà ở.

III. Lập hồ sơ theo dõi tiến độ thực hiện

Hồ sơ theo dõi tiến độ thực hiện chính sách được lưu tại Ủy ban nhân dân cấp xã, bao gồm:

1. Sổ theo dõi tiến độ thực hiện của đối tượng chính sách từ thời điểm hỗ trợ lần đầu đến thời điểm hoàn thành thanh toán, quyết toán vốn hỗ trợ có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã;

2. Biên bản xác nhận kết quả nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành theo tiến độ giữa Ban quản lý xã và từng đối tượng chính sách;

3. Hồ sơ thanh toán (Lập thành 03 bộ, 01 bộ gửi Kho bạc Nhà nước để rút dự toán thanh toán cho đối tượng chính sách; 01 bộ lưu tại Ủy ban nhân dân cấp xã và 01 bộ gửi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã để thanh quyết toán);

4. Danh sách đối tượng chính sách ký nhận tiền hỗ trợ và chứng từ xác nhận việc thanh toán;

5. Các tài liệu khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

IV. Hồ sơ, chứng từ thanh toán với Kho bạc Nhà nước

Hồ sơ, chứng từ thanh toán tại KBNN thực hiện theo quy định tại Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 của Chính phủ về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước; Thông tư số 17/2024/TT-BTC ngày 14/3/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên qua Kho bạc Nhà nước và các văn bản quy định hiện hành có liên quan.

1. Hồ sơ thanh toán bao gồm:

- Giấy đề nghị thanh toán theo Mẫu số 03;

- Bảng kê danh sách các đối tượng chính sách và mức hỗ trợ cho hộ gia đình (có ký xác nhận của đối tượng chính sách, hoặc người được đối tượng chính sách ủy quyền, hoặc chủ hộ gia đình) theo Mẫu số 04;

- Quyết định phân bổ kinh phí của UBND tỉnh cho UBND các huyện, TP, TX;

- Quyết định của UBND huyện phân bổ kinh phí xây mới và cải tạo sửa chữa cho UBND cấp xã (Bao gồm danh sách từng hộ gia đình và số kinh phí theo quy định kèm theo);

- Quyết định của UBND xã Phê duyệt dự án xây mới, sửa chữa xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2024-2025.

2. Chứng từ quyết toán:

- UBND cấp xã có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo quyết toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo cùng với báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách hàng năm theo quy định của Luật NSNN, các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật và chế độ kế toán ngân sách xã;

- Hồ sơ quyết toán được lập thành 03 bản: 01 lưu tại UBND cấp xã, 01 lưu tại Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã và 01 bản gửi KBNN để làm cơ sở cấp phát.

- Chứng từ quyết toán bao gồm:

+ Quyết định số 3797/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ để xóa nhà tạm, nhà dột nát;

+ Quyết định phân bổ kinh phí của UBND tỉnh cho UBND các huyện, TP, TX;

+ Quyết định của UBND huyện phân bổ kinh phí xây mới và cải tạo sửa chữa cho UBND cấp xã (Bao gồm danh sách từng hộ gia đình và số kinh phí theo quy định kèm theo);

+ Quyết định của UBND xã Phê duyệt dự án xây mới, sửa chữa xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2024-2025;

+ Hợp đồng xây mới hoặc cải tạo, sửa chữa (Mẫu số 01);

+ Bản cam kết xây mới hoặc cải tạo, sửa chữa (Mẫu số 02);

+ Biên bản xác nhận hoàn thành việc khởi công xây mới hoặc cải tạo sửa chữa (Mẫu số 03);

+ Biên bản nghiệm thu hoàn thành việc xây dựng, đưa vào sử dụng (Mẫu số 04);

+ Bảng kê danh sách và mức hỗ trợ của đối tượng chính sách được hỗ trợ (Mẫu số 06);

+ Phiếu chi tiền hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo kèm theo danh sách chi tiền có ký nhận của hộ gia đình được hỗ trợ (theo từng lần hỗ trợ).

V. Về hạch toán, quyết toán

1. Đối với nguồn vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ thì tổng hợp quyết toán vào NSNN theo quy định của Luật NSNN.

2. Đối với nguồn vốn huy động, hỗ trợ, tài trợ tổng hợp báo cáo Uỷ ban MTTQ Việt Nam huyện để theo dõi.

Trên đây là hướng dẫn một số nội dung về Quy trình quản lý, cấp phát, thanh toán và quyết toán kinh phí hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2024-2025. Đề nghị các sở, ngành, cơ quan cấp tỉnh có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ hướng dẫn này và các quy định hiện hành triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có gì vướng mắc phản ánh về Sở Tài chính để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (Để b/c);
- Các Sở: Lao động TB&XH, Xây dựng;
- Kho bạc NN tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Phòng TC-KH các huyện TP, TX;
- Phòng Lao động TBXH các huyện, TP, TX;
- Ban Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, NS.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH QUẢNG BÌNH

Trần Anh Tuấn

Mẫu 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG
Xây dựng/Sửa chữa nhà ở cho hộ gia đình

Căn cứ Bộ luật Dân sự của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 27/6/2005;

Căn cứ Bộ luật Lao động của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015;

Căn cứ Đề án số 2453/ĐA-UBND ngày 23/12/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc hỗ trợ xoá nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2024-2025;

Căn cứ Thông báo số 210-TB/VPTU ngày 31/12/2024 của Văn phòng Tỉnh uỷ Quảng Bình về việc thông báo kết luận của đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ, Trưởng Ban Chỉ đạo xoá nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh tại phiên họp thứ nhất của Ban Chỉ đạo tỉnh.

Hôm nay ngày …… tháng …… năm 2025, tại ……...Chúng tôi gồm:

1- ĐẠI DIỆN HỘ GIA ĐÌNH (BÊN A):

- Ông/Bà: …….. - Chủ hộ gia đình;

2- ĐẠI DIỆN THẦU XÂY DỰNG(BÊN B)

- Ông: …… - Tổ trưởng tổ xây dựng nhà ở.

Sau khi bàn bạc thống nhất 2 bên đã ký hợp đồng với các điều khoản sau:

Điều 1. Nội dung hợp đồng:

Bên A hợp đồng để bên B đảm nhiệm thi công, công trình nhà ở tại ……., thuộc đối tượng được hỗ trợ xây dựng nhàở theo Quyết định chi tiền hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo của UBND tỉnh.

Điều 2. Yêu cầu tiêu chuẩn, chất lượng nhà ở sau khi được thi công xây mới hoặc cải tạo, sửa chữa thực hiện theo Đề án số 2453/ĐA-UBND ngày 23/12/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc hỗ trợ xoá nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2024-2025; bên A chỉ nghiệm thu khi đã hoàn thành đảm bảo về thời gian, kỹ thuật và chất lượng sử dụng, an toàn về vệ sinh môi trường.

Điều 3. Trách nhiệm và quyền của mỗi bên:

a) Trách nhiệm và quyền của bên A:

- Cung cấp các hồ sơ có liên quan, bàn giao mặt bằng và tạo điều kiện cho bên B triển khai thi công đảm bảo đúng tiến độ.

- Tổ chức nghiệm thu, thanh, quyết toán công trình theo giá cả hợp đồng.

- Đình chỉ hợp đồng hoặc không thanh toán khi bên B vi phạm các điều khoản hợp đồng, hoặc chất lượng công trình không đảm bảo yêu cầu.

b) Trách nhiệm và quyền của bên B:

- Thực hiện các điều khoản thỏa thuận đã cam kết ghi trong hợp đồng; chịu trách nhiệm về chất lượng, các yêu cầu kỹ thuật công trình theo quy định.

- Tổ chức thi công đảm bảo chất lượng, tiến độ và thời gian đề ra, đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường.

- Có quyền dừng hoặc hủy bỏ hợp đồng khi bên A vi phạm các điều khoản đã cam kết và các vấn đề trái với quy định, làm ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ công trình.

- Yêu cầu thanh toán theo khối lượng hoàn thành đã thỏa thuận, ký kết.

Điều 4. Thời gian và tiến độ hợp đồng: ……ngày; bắt đầu kể từ ngày …./…/2025 và kết thúc đến ngày …/…/2025.

Điều 5. Giá trị hợp đồng: …… đồng (Bằng chữ: …… đồng). Bao gồm:

1. Nguồn ngân sách: …….. đồng

2. Nguồn Mặt trận tỉnh: …… đồng

3. Nguồn khác: ……… đồng

Bảng kê mặt hàng, chi phí xây dựng/sửa chữa:

1. Chi phí nguyên vật liệu: ….. đồng

2. Chi phí tiền công thợ: ……đồng

3. Chi phí khác: ……. đồng

Điều 6. Hình thức thanh toán hợp đồng: (Hai bên tự thoả thuận) …….

Điều 7. Hiệu lực hợp đồng và điều khoản chung:

Hai bên thực hiện theo đúng các điều khoản thỏa thuận đã ghi trong hợp đồng này. Nếu bên nào không thực hiện, hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ thì phải chịu trách nhiệm trước bên kia và trước pháp luật. Trường hợp có nội dung phát sinh, hoặc vướng mắc thì hai bên bàn bạc lại để thống nhất.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 04 bản có giá trị như nhau, mỗi bên (A và B) giữ 01 bản để thực hiện, 01 bản gửi UBND cấp xã, 01 bản gửi Uỷ ban MTTQ Việt Nam cấp xã./.

CÁC THÀNH PHẦN THAM GIA KÝ TÊN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN A **ĐẠI DIỆN BÊN B**

XÁC NHẬN

ĐẠI DIỆN KHU DÂN CƯ **UBND CẤP XÃ** **UỶ BAN MTTQ VIỆT NAM CẤP XÃ**

Mẫu số 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT
Xây dựng/Sửa chữa nhà ở của hộ gia đình

Căn cứ Bộ luật Dân sự của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 27/6/2005;

Căn cứ Bộ luật Lao động của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015;

Căn cứ Đề án số 2453/ĐA-UBND ngày 23/12/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc hỗ trợ xoá nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2024-2025;

Căn cứ Thông báo số 210-TB/VPTU ngày 31/12/2024 của Văn phòng Tỉnh uỷ Quảng Bình về việc thông báo kết luận của đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ, Trưởng Ban Chỉ đạo xoá nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh tại phiên họp thứ nhất của Ban Chỉ đạo tỉnh.

Hôm nay ngày …… tháng …… năm 2025, tại ……...Chúng tôi gồm:

1. Đại diện hộ gia đình

- Ông/Bà: …….. - Chủ hộ gia đình;

2. Đại diện UBND cấp xã

- Ông/Bà: ……, chức vụ: ……..

3. Đại diện Uỷ ban MTTQ Việt Nam cấp xã

- Ông/Bà: ……, chức vụ: ……..

4. Đại diện khu dân cư

- Ông/Bà: ……, chức vụ: ……..

Sau khi bàn bạc thống nhất, hộ gia đình cam kết với các nội dung sau:

1. Đảm bảo thi công, công trình nhà ở tại ……...……., thuộc đối tượng được hỗ trợ xây dựng nhà ở theo Quyết định chi tiền hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo của UBND tỉnh.

2. Yêu cầu tiêu chuẩn, chất lượng nhà ở sau khi được thi công xây mới hoặc cải tạo, sửa chữa thực hiện theo Đề án số 2453/ĐA-UBND ngày 23/12/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc hỗ trợ xoá nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2024-2025;Đại diện

UBND và Uỷ ban MTTQ Việt Nam cấp xã,đại diện khu dân cư chỉ nghiệm thu khi đã hoàn thành đảm bảo về thời gian, kỹ thuật và chất lượng sử dụng, an toàn về vệ sinh môi trường.

3. Trách nhiệm và quyền của hộ gia đình:

- Cung cấp các hồ sơ có liên quan;triển khai thi công đảm bảo đúng tiến độ và thời gian đề ra, đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường; chịu trách nhiệm về chất lượng, các yêu cầu kỹ thuật công trình theo quy định.

- Tổ chức nghiệm thu, thanh, quyết toán công trình.

- Yêu cầu thanh toán theo khối lượng hoàn thành đã được hỗ trợ kinh phí.

- Hộ gia đình thực hiện theo đúng các nội dung đã ghi trong bản cam kết này. Nếu không thực hiện, hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ thì phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Trường hợp có nội dung phát sinh, hoặc vướng mắc thì báo cáo khu dân cư, UBND cấp xã, Uỷ ban MTTQ Việt Nam cấpxã để bàn bạc thống nhất.

4. Thời gian và tiến độ hợp đồng: ……ngày; bắt đầu kể từ ngày …./…/2025 và kết thúc đến ngày …/…/2025.

5. Giá trị công trình: ……đồng (Bằng chữ: ……..…. đồng). Bao gồm:

1. Nguồn ngân sách: …….. đồng

2. Nguồn Mặt trận tỉnh: …… đồng

3. Nguồn khác: ……..… đồng

Bảng kê mặt hàng, chi phí xây dựng/sửa chữa:

1. Chi phí nguyên vật liệu: ….. đồng

2. Chi phí tiền công thợ: ……đồng

3. Chi phí khác: ……. đồng

Bản cam kết này có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 04 bản có giá trị như nhau;01 bản gửi hộ gia đình, 01 bản gửi khu dân cư, 01 bản gửi UBND cấp xã, 01 bản gửi Uỷ ban MTTQ Việt Nam cấp xã./.

CÁC THÀNH PHẦN THAM GIA XÁC NHẬN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN HỘ GIA ĐÌNH	**ĐẠI DIỆN KHU DÂN CƯ**
UBND CẤP XÃ	**UỶ BAN MTTQ VIỆT NAM CẤP XÃ**

Mẫu số 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC NHẬN HOÀN THÀNH VIỆC KHỞI CÔNG XÂY MỚI HOẶC SỬA CHỮA NHÀ Ở CHO HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO

Hôm nay, ngày……..tháng……năm……

Tại công trình xây dựng nhà ở:……

Địa chỉ tại thôn: …….Xã (phường, thị trấn) …….....

Huyện (quận, thị xã) ……Tỉnh (thành phố) ……..

I. CÁC BÊN THAM GIA XÁC NHẬN

1. Đại diện BCĐ xóa nhà tạm, nhà dột nát của xã (phường, thị trấn)

Ông (bà) ……Chức vụ ……

2. Đại diện UBND cấp xã

Ông (bà) ……Chức vụ ……

3. Đại diện Mặt Trận Tổ quốc cấp xã

Ông (bà) ……Chức vụ ……

4. Đại diện thôn

Ông (bà) ……Chức vụ ……

5. Đại diện hộ nghèo, hộ cận nghèo

Ông (bà) ……Chức vụ ……

II. NỘI DUNG THỐNG NHẤT XÁC NHẬN

Sau khi kiểm tra, xem xét thực tế, các bên tham gia xác nhận xác nhận hộ gia đình……(tên tuổi, địa chỉ) đã hoàn thành việc khởi công xây mới hoặc cải tạo, sửa chữa.

Biên bản lập thành 04 bản; 01 bản chủ hộ gia đình lưu trữ; 01 bản gửi phòng Tài chính huyện; 01 bản UBND cấp xã lưu và 01 bản gửi Mặt trận Tổ quốc cấp xã.

THÀNH PHẦN THAM GIA XÁC NHẬN

(Ký, ghi rõ họ tên)

1. Đại diện BCĐ xóa nhà tạm, nhà dột nát của xã (phường, thị trấn)

……..……..

2. Đại diện UBND cấp xã

……..……..

3. Đại diện Mặt Trận Tổ quốc cấp xã

……..……..

4. Đại diện thôn

……..……..

5. Đại diện hộ nghèo, hộ cận nghèo

……..……..

Mẫu số 04

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU XÁC NHẬN KHỐI LƯỢNG HOÀN THÀNH XÂY MỚI HOẶC SỬA CHỮA NHÀ Ở CHO HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO

Hôm nay, ngày……..tháng……năm……

Tại công trình xây dựng nhà ở:……

Địa chỉ tại thôn: …….Xã (phường, thị trấn) …….....

Huyện (quận, thị xã) ……Tỉnh (thành phố) ……..

I. CÁC BÊN THAM GIA NGHIỆM THU

1. Đại diện BCĐ xóa nhà tạm, nhà dột nát của xã (phường, thị trấn)

Ông (bà) …… Chức vụ ……..……

2. Đại diện UBND cấp xã

Ông (bà) …… Chức vụ ……...……

3. Đại diện Mặt Trận Tổ quốc cấp xã

- Ông (bà) ……Chức vụ

4. Đại diện thôn

Ông (bà) ……Chức vụ ……

5. Đại diện hộ nghèo, hộ cận nghèo

Ông (bà) ……Chức vụ ……

II. NỘI DUNG THỐNG NHẤT NGHIỆM THU

Sau khi kiểm tra, xem xét thực tế nhà ở đã xây dựng hoàn thành. Các bên tham gia nghiệm thu xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp xã thống nhất các nội dung sau:

Xác nhận nhà ở xây mới (hoặc sửa chữa nhà ở hiện có) của chủ hộ……..….. đã hoàn thành.

1. Diện tích sàn sử dụng:……..m^2.

2. Vật liệu sử dụngcho 03 kết cấu chính

- Móng:……...

- Tường:……..

- Mái:……..

3. Đánh giá nhà ở sau khi được xây dựng *(đạt hay không đạt so với yêu cầu)*

Đạt □ Không đạt □

4. Về kinh phí đã thực hiện:

4.1. Nguồn ngân sách:….. đồng

4.2. Nguồn Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh: ….. đồng

4.3. Nguồn khác: …. đồng.

III. KẾT LUẬN

Xác nhận công trình đã hoàn thành, đảm bảo chất lượng theo quy định và đồng ý đưa vào sử dụng.

Biên bản lập thành 04 bản; 01 bản chủ hộ gia đình lưu trữ; 01 bản gửi phòng Tài chính huyện; 01 bản UBND cấp xã tổng hợp, lập hồ sơ hoàn thành công trình gửi UBND huyện và 01 bản gửi Mặt trận Tổ quốc cấp xã.

THÀNH PHẦN THAM GIA XÁC NHẬN

(Ký, ghi rõ họ tên)

1. Đại diện BCĐ xóa nhà tạm, nhà dột nát của xã (phường, thị trấn)

……..……..

2. Đại diện UBND cấp xã

……..……..

3. Đại diện Mặt Trận Tổ quốc cấp xã

……..……..

4. Đại diện thôn

……..……..

5. Đại diện hộ nghèo, hộ cận nghèo

……..……..

Mẫu số 05

UBND XÃ ... (1) **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**

...., ngày ... tháng .... năm ...

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Kính gửi: Kho bạc Nhà nước …….. (2)

Căn cứ Quyết định số ..../….. ngày ... tháng ... năm… của ……. về …… (3);

Căn cứ .... (4) văn bản xác nhận hoàn thành (nhiệm vụ theo tiến độ thực hiện chính sách theo quy định) giữa Ủy ban nhân dân xã và đối tượng chính sách;

Ủy ban nhân dân xã ……. (1) đề nghị Kho bạc Nhà nước ..... (2) cho rút dự toán kế hoạch năm …….. (5) để thanh toán tiền hỗ trợ trực tiếp …….. (6) về ….. (7) cho đối tượng chính sách theo Bảng kê (8) đính kèm. Cụ thể:

- Tổng số vốn hỗ trợ cho đối tượng chính sách: .....

- Số vốn đã thanh toán: ..... (nếu có)

(bằng chữ: .....)

- Số vốn đề nghị thanh toán: .....

(bằng chữ: .....)

Ủy ban nhân dân xã …….. (1) chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đề nghị nêu trên.

KẾ TOÁN ***(Ký, ghi rõ họ tên)***	**CHỦ TỊCH UBND XÃ** ***(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)***

Ghi chú:
(1): Tên Ủy ban nhân dân xã.
(2): Tên Kho bạc Nhà nước nơi Ủy ban nhân dân xã mở tài khoản giao dịch.
(3): Quyết định của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Đề án thực hiện chính sách.
(4): Số lượng các văn bản xác nhận giữa Ủy ban nhân dân xã và đối tượng chính sách về tiến độ thực hiện nội dung chính sách.
(5): Năm dự toán.
(6): Ghi rõ nội dung thanh toán là: thanh toán lần 1, hoặc lần 2, hoặc 01 lần duy nhất.
(7): Nội dung chính sách, ví dụ: hỗ trợ xây mới hoặc cải tạo, sửa chữa
(8): Bảng kê theo Mẫu số 04.

Mẫu số 06

UBND XÃ ... (1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày ... tháng .... năm ...

BẢNG KÊ DANH SÁCH VÀ MỨC HỖ TRỢ VỀ …… (1*) CỦA ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH

STT	Đối tượng chính sách (2*)	Mức hỗ trợ theo quy định (Văn bản ...) (3*)	Thanh toán lần đầu	Thanh toán sau (nếu có)	Tổng thanh toán	Chữ ký xác nhận (5*)	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4=3 x tỷ lệ thanh toán (4*)*	*5 = 3-4*	*6=4+5*	*7*	*8*
	Tổng số						
1							
2							
...							

Ghi chú:

(1*): Nêu rõ tên chính sách hỗ trợ, ví dụ: ví dụ: hỗ trợ xây mới hoặc cải tạo, sửa chữa

(2*): Theo tên đối tượng chính sách (chủ hộ gia đình, đối tượng cá nhân cụ thể theo quy định từng chính sách).

(3*): Nêu rõ văn bản quy định về định mức hỗ trợ.

(4*): Tỷ lệ thanh toán theo quy định tại khoản 3, mục II của Hướng dẫn này

(5*): Chữ ký của đối tượng chính sách, hoặc người được đối tượng chính sách ủy quyền.